

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **275** /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày **04** tháng **02** năm **2013**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ... 1263 ...
	Ngày: ... 05/02 ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 440/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng trụ sở, kho vật chứng cho các cơ quan thi hành án dân sự và xây dựng các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Tư pháp theo Nghị quyết 49-NQ/TW, giai đoạn 2011 - 2015”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp tại Tờ trình số 54/TTr-BTP ngày 26 tháng 11 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 440/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án “Xây dựng trụ sở, kho vật chứng cho các cơ quan Thi hành án dân sự và xây dựng các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Tư pháp theo Nghị quyết 49-NQ/TW, giai đoạn 2011 - 2015” (sau đây gọi tắt là “Đề án”), như sau:

1. Điều chỉnh tên của Đề án như sau: “Xây dựng trụ sở, kho vật chứng cho các cơ quan thi hành án dân sự, các cơ sở đào tạo và trụ sở làm việc cho các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, theo Nghị quyết 49-NQ/TW, giai đoạn 2011 - 2015”.

2. Sửa đổi, bổ sung vào phạm vi của Đề án quy định tại Khoản 1, Điều 1, Quyết định số 440/QĐ-TTg: “Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Cục Trợ giúp pháp lý, Dự án đầu tư xây dựng đơn nguyên Nhà số 06 và Nhà tiếp công dân - Trụ sở cơ quan Bộ Tư pháp”.

3. Điều chỉnh mục tiêu của Đề án

a) Khỏi các cơ sở đào tạo và trụ sở làm việc cho các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp

Đến cuối năm 2015, hoàn thành việc đầu tư xây dựng Nhà làm việc số 6 và Nhà tiếp công dân - Trụ sở cơ quan Bộ Tư pháp; cơ bản hoàn thành việc đầu tư xây dựng các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Tư pháp có quyết định phê duyệt dự án đầu tư từ năm 2011 trở về trước và hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện đầu tư và khởi công xây dựng các hạng mục chính các cơ sở đào tạo thành lập trong năm 2012 và cơ bản hoàn thành việc xây dựng trụ sở Cục Trợ giúp pháp lý.

b) Khởi các cơ quan Thi hành án dân sự

Đến cuối năm 2015, hoàn thành cơ bản việc xây dựng mới hoặc cải tạo mở rộng trụ sở cho các Cục và Chi cục Thi hành án dân sự địa phương và kho vật chứng cho các Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh và các Chi cục Thi hành án dân sự quận, thành phố, thị xã thủ phủ thuộc tỉnh và khởi công xây dựng trụ sở Tổng cục thi hành án dân sự.

Sau khi quy hoạch các cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện theo khu vực được cấp có thẩm quyền phê duyệt (dự kiến sau năm 2014) sẽ tập trung xây dựng trụ sở và kho vật chứng cho các Chi cục Thi hành án dân sự khu vực chưa được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo mở rộng trụ sở cho các Chi cục Thi hành án dân sự khu vực thiếu trên 70% diện tích (theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc và định hướng biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến năm 2020).

4. Điều chỉnh nội dung đầu tư sắp xếp theo thứ tự ưu tiên

a) Tập trung vốn trả nợ cho các dự án hoàn thành và các dự án đang triển khai dở dang (có quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật từ năm 2012 trở về trước), trong đó, có đơn nguyên Nhà số 6 và Nhà tiếp công dân - Trụ sở Bộ Tư pháp.

b) Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đã được phê duyệt tạm dừng thực hiện theo Nghị quyết 11/NQ-CP;

c) Đầu tư xây dựng mới:

- Các hạng mục chính của các cơ sở đào tạo được thành lập từ năm 2012 trở về trước và trụ sở Cục Trợ giúp Pháp lý;

- Trụ sở cho Tổng cục Thi hành án dân sự; trụ sở cho các Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh chưa có trụ sở riêng, các Cục Thi hành án dân sự đã được xây dựng trụ sở nhưng thiếu diện tích làm việc và Cụm kho vật chứng cho các Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh và Chi cục Thi hành án dân sự quận, thành phố, thị xã thủ phủ thuộc tỉnh chưa được đầu tư xây dựng kho vật chứng.

d) Sau khi quy hoạch các cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện theo khu vực được cấp có thẩm quyền phê duyệt (dự kiến sau năm 2014) sẽ tập trung đầu tư xây dựng mới trụ sở cho các Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện nằm trong quy hoạch nhưng chưa được đầu tư xây dựng trụ sở; kho vật chứng cho các Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện nằm trong quy hoạch chưa được đầu tư xây dựng kho vật chứng, theo thứ tự ưu tiên về số lượng vật chứng thu giữ và cải tạo, mở rộng trụ sở các Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện nằm trong quy hoạch thiếu diện tích làm việc (theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc và định hướng biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến năm 2020).

5. Điều chỉnh tiến độ thực hiện

a) Khởi các cơ sở đào tạo và trụ sở làm việc cho các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp

Đến hết năm 2013 tập trung vốn trả nợ các dự án hoàn thành và các dự án đang triển khai dở dang được phê duyệt quyết định đầu tư từ năm 2010 trở về trước; tiếp tục triển khai thi công các dự án đầu tư xây dựng các cơ sở đào tạo thành lập từ năm 2011 trở về trước và dự án đầu tư xây dựng trụ sở Cục Trợ giúp pháp lý và chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện đầu tư để khởi công mới trong năm 2014, 2015 các hạng mục chính thuộc các cơ sở đào tạo thành lập năm 2012.

b) Đối với các cơ quan Thi hành án dân sự

- Đến hết năm 2013 tập trung vốn trả nợ các dự án hoàn thành và các dự án đang triển khai dở dang được phê duyệt quyết định đầu tư từ năm 2010 trở về trước và giành một phần vốn để khởi công mới một số dự án đã được Bộ Tư pháp phê duyệt năm 2010 phải tạm dừng theo Nghị quyết 11/NQ-CP;

- Năm 2014 tiếp tục khởi công mới các dự án đã được Bộ Tư pháp phê duyệt năm 2010 phải tạm dừng theo Nghị quyết 11/NQ-CP, trụ sở và Cụm kho vật chứng cho các Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh chưa có trụ sở riêng, các Cục Thi hành án dân sự đã được xây dựng trụ sở nhưng thiếu diện tích làm việc và trụ sở Tổng cục Thi hành án dân sự;

- Sau khi quy hoạch cơ quan Thi hành án dân sự theo khu vực được cấp có thẩm quyền phê duyệt (dự kiến sau năm 2014), sẽ tập trung xây dựng mới trụ sở, kho vật chứng cho các Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện nằm trong quy hoạch chưa được đầu tư xây dựng và cải tạo, mở rộng trụ sở làm việc cho các Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện nằm trong quy hoạch thiếu diện tích (theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc và định hướng biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến năm 2020).

6. Điều chỉnh, bổ sung vốn và cơ cấu nguồn vốn

Bổ sung kinh phí đầu tư xây dựng trụ sở Cục Trợ giúp pháp lý (tổng mức đầu tư 95.500 triệu đồng) và đơn nguyên Nhà số 06 và Nhà tiếp công dân - Trụ sở cơ quan Bộ Tư pháp (tổng mức đầu tư 36.000 triệu đồng) vào tổng số kinh phí để thực hiện Đề án giai đoạn 2011 - 2015 và điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn quy định tại Khoản 7, Điều 1 Quyết định số 440/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Tổng kinh phí sau điều chỉnh bổ sung là 3.121.965 triệu đồng.

(Chi tiết cơ cấu các nguồn vốn tại Phụ lục kèm theo).

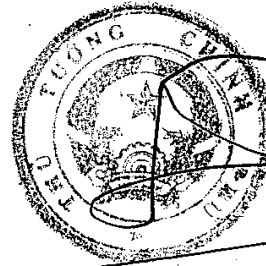
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo cải cách Tư pháp Trung ương;
- VP BCĐ TƯ về phòng, chống tham nhũng;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn Phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (3). *145*

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng



Phụ lục

BẢNG TỔNG HỢP NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2011-2015

(Kèm theo Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên dự án	Tổng nhu cầu 2011-2015	Chia ra các năm					
			2011	2012	Giai đoạn 2013-2015			
					Tổng số	2013	2014	2015
	TỔNG NHU CẦU	3.121.965	279.000	466.000	2.376.965	447.500	938.170	991.295
I	VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	3.036.965	279.000	466.000	2.291.965	447.500	873.170	971.295
1	Vốn Nghị quyết 49-NQ/TW	2.319.089	227.050	366.960	1.725.079	356.959	685.306	682.813
2	Vốn Kho tàng	452.876	44.950	65.040	342.886	55.041	112.864	174.982
3	Vốn Giao thông	65.000	5.000	6.000	54.000	6.000	18.000	30.000
4	Vốn Cấp, thoát nước và xử lý nước thải	50.000	2.000	8.000	40.000	10.000	14.000	16.000
5	Vốn Giáo dục, đào tạo	150.000	0	20.000	130.000	19.500	43.000	67.500
II	VỐN BÁN ĐẦU GIÁ TRỊ SỞ CŨ	50.000	0	0	50.000		30.000	20.000
III	NGUỒN VỐN QỸ PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP	35.000	0	0	35.000		35.000	